

HỘI ÁI-HỮU BIÊN-HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái-Hữu Biên-Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị bài: **Những Trí Thức Miền Nam “Công Rắn Cắn Gà Nhà”** của HCA. Hội chân thành cảm tạ giả. Kính mời. **Trân trọng.**



NHỮNG TRÍ THỨC MIỀN NAM “CÔNG RẮN CẮN GÀ NHÀ”

Ngày 30/4/1975, miền Nam mất vào tay Cộng Sản Bắc Việt. Kể từ ngày đó đến nay; nửa thế kỷ đã qua, có nhiều ý kiến khác nhau về nguyên nhân của biến cố đó. Có người cho rằng do Mỹ bỏ rơi Việt Nam Cộng Hoà, người khác cho tại chánh phủ Nguyễn Văn Thiệu quá yếu kém; nhưng theo tôi, chính nhiều người miền Nam nhứt là một số thành phần trí thức đã dọn đường rước bọn Cộng Sản miền Bắc vào chiếm miền Nam.

Dưới đây là những tên trí thức đã “rước voi giày mả tổ”:

-Nguyễn Hữu Thọ (1910-1996)



Nguyễn Hữu Thọ sinh ra ở làng Long Phú, tổng Long Hưng Hạ, quận Trung Quận, tỉnh Chợ Lớn (nay là thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An).

Năm 1930, Thọ học luật ở Pháp và trở về nước năm 1933. Hành nghề luật sư khắp các tỉnh miền Tây Nam Phần. Năm 1948, Thọ tham gia Hội Liên Việt và ngày 16 tháng 10 năm 1949 Thọ được kết nạp vào Đảng Cộng Sản Đông Dương.

Năm 1950, Pháp bắt Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và đưa đi đày ở biên giới phía Bắc theo chế độ quản thúc tại bản Giăng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Bắc Việt.

Đến năm 1952, khi Việt Minh chiếm vùng Tây Bắc, Pháp đưa luật sư Nguyễn Hữu Thọ về giam ở Sơn Tây.

Tháng 1-1952, luật sư Nguyễn Hữu Thọ được trả tự do. Trở về Sài Gòn, Thọ mở lại văn phòng luật.

Ngày 15-11-1954, chính quyền miền Nam bắt giam Thọ và đưa ra miền núi Củng Sơn, Tuy Hoà. Thọ bị giam gần 7 năm thì được Việt Cộng giải thoát.

Tại Đại Hội Lần Thứ Nhất (tháng 2-1962), Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam ra đời, luật sư Nguyễn Hữu Thọ được bầu làm Chủ Tịch Ủy Ban Trung Ương Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam (MTDTGPMN).

Đến tháng 6-1969, luật sư Nguyễn Hữu Thọ được cử làm Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam (CPCMLTCHMNVN), kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát làm Chủ Tịch Hội Đồng Bộ Trưởng (thủ tướng).

Cái Mặt Trận của Nguyễn Hữu Thọ và cái Chánh Phủ của Huỳnh Tấn Phát là con đẻ của Cộng Sản Bắc Việt, được dựng lên để lừa gạt những người miền Nam ngây thơ và quốc tế nhẹ dạ không biết gì về tình hình của Việt Nam. Họ nghĩ rằng đây là một thực thể phát xuất từ miền Nam đối lập với Việt Nam Cộng Hoà.

Có thể nói rằng MTDTGPMN là đứa con rơi của Cộng Sản Bắc Việt và là con chốt thí cho việc thôn tính toàn bộ miền Nam sau này.

Trong cuộc “Tổng Công Kích” Tết Mậu Thân, bọn Cộng Sản Bắc Việt đã đẩy đám mặt trận vào chỗ chết để trừ hậu họa.

Sau năm 1975, MTDTGPMN nhanh chóng bị giải thể (tháng 02/1976), sáp nhập vào Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam.

Hội nghị hiệp thương Nam Bắc từ 15/11 đến 21/11 năm 1975 tại Sài Gòn đã xoá sổ Chánh Phủ Cách Mạng Lâm Thời Miền Nam Việt Nam. Ngày 25 tháng 4 năm 1976, tổng tuyển cử toàn Việt Nam được Cộng Sản Bắc Việt tổ chức, bầu ra 492 đại biểu của Quốc Hội Việt Nam thống nhất CPCMLTMNVN chánh thức bị giải tán.

Nguyễn Hữu Thọ chỉ được cho giữ những chức vụ “ngồi chơi xơi nước” như phó chủ tịch nước, quyền chủ tịch nước, chủ tịch mặt trận tổ quốc, chủ tịch quốc hội...

-Huỳnh Tấn Phát



Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát sinh ngày 15 tháng 2 năm 1913 tại xã Châu Hưng, quận Bình Đại, tỉnh Mỹ Tho (nay thuộc tỉnh Bến Tre). Khi đến tuổi học trung học, Phát lên Sài Gòn học trường Pétrus Ký. Năm 1933, Phát thi vào học khóa 8 Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương và tốt nghiệp thủ khoa năm 1938. Cuối

năm 1938, khi vừa có tấm bằng kiến trúc sư (đậu thủ khoa), Phát trở về Sài Gòn và làm việc tại văn phòng kiến trúc sư Chauchon, người Pháp tại số 68-70 đường Mayer.

Chiến tranh Đông Dương bùng nổ, Phát công tác bí mật ở Sài Gòn, bị Pháp bắt giam ở Khám Lớn Sài Gòn. Năm 1949, Phát ra chiến khu, giữ chức Ủy Viên Ủy Ban Kháng Chiến Hành Chánh Nam Bộ, Giám Đốc Sở Thông Tin Nam Bộ, trực tiếp phụ trách Đài Phát Thanh Tiếng Nói Sài Gòn - Chợ Lớn Tự Do.

Sau Hiệp định Genève, chia cắt 2 miền đất nước năm 1954, Phát ở lại Sài Gòn, làm việc tại văn phòng của kiến trúc sư Nguyễn Hữu Thiện.

Năm 1960, Phát bí mật thoát ly khỏi Sài Gòn, tham gia Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam, giữ chức vụ Phó Chủ Tịch kiêm Tổng Thư Ký Ủy Ban Trung Ương, đồng thời là Chủ Tịch Ủy Ban Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng khu Sài Gòn - Gia Định. Tháng 6 năm 1969, Phát được Đại Hội Đại Biểu Quốc Dân Miền Nam bầu làm Chủ Tịch của Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam và giữ chức vụ này cho đến ngày bị Cộng Sản Bắc Việt bức tử cái chánh phủ ma của Phát.

Sau đó, Phát được ban phát những chức vụ không có quyền lực như Phó Chủ Tịch Hội Đồng Nhà Nước, Chủ Tịch Đoàn Chủ Tịch Ủy Ban Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam.

-Dương Quỳnh Hoa



Dương Quỳnh Hoa sinh ngày 06 tháng 3 năm 1930 tại Sài Gòn, trong một gia đình tầng lớp thượng lưu. Cha là giáo sư Dương Minh Thới, và anh là luật sư Dương Trung Tính (mất năm 1966). Bà theo học trung học tại trường Chasseloup Laubat. Sau đó y thi học Y Khoa tại Sài Gòn, sang Pháp năm 1948, đỗ bác sĩ năm 1953, tốt nghiệp chuyên ngành nhi khoa và sản khoa và trở về nước vào năm 1957.

Bà được kết nạp vào Đảng Lao Động Việt Nam năm 1959. Năm 1960, Dương Quỳnh Hoa tham gia sáng lập Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam, dưới bí danh Thùy Dương, sau đó hoạt động trong nội thành. Sau Tết Mậu Thân, bà chạy vô "bung" qua ngõ Ba Thu, Mỗ Vệt. Trong bung, bà gặp và kết hôn với giáo sư Huỳnh Văn Nghị.

Năm 1969, Dương Quỳnh Hoa tham gia sáng lập và giữ chức Bộ Trưởng Bộ Y Tế của Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Dương Quỳnh Hoa tiếp tục giữ chức bộ trưởng trong Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam, cho đến khi chính phủ này chấm dứt hoạt động vào tháng 7 năm 1976. Bà được bầu là Ủy Viên Ban Chấp Hành Trung Ương Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Việt Nam, Đại Biểu Quốc Hội Khóa VI, Ủy Viên Trung Ương Mặt Tận Tổ Quốc Việt Nam, Thứ Trưởng Bộ Y Tế phụ trách phía Nam.

Bà thôi chức Thứ Trưởng Bộ Y Tế Chính Phủ Thống Nhất năm 1979 và trình bày nguyện vọng xin ra khỏi đảng với thủ tướng Phạm Văn Đồng, do bất đồng chính sách cải tạo hợp tác hoá nông thôn ở Miền Nam Việt Nam.

-Trương Như Tảng



Trương Như Tảng sinh ra tại Chợ Lớn, trong một trong một gia đình giàu có và thành đạt gồm bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư.

Sau khi tốt nghiệp trường trung học Chasseloup-Laubat, ông được gia đình gửi sang Pháp để học ngành dược. Tuy nhiên, ông đã bỏ

khoa này nửa chừng để chuyển sang học chính trị và luật. Trong thời gian ở Paris, Trương Như Tảng tham gia phong trào chống chiến tranh của Đảng Cộng Sản Pháp

Năm 1951, ông tốt nghiệp cao học chính trị và cử nhân luật sau đó trở về nước vào năm 1954.

Năm 1951, ông tốt nghiệp cao học chính trị và cử nhân luật sau đó trở về nước vào năm 1954.

Từ 1958, Trương Như Tảng bắt đầu hoạt động bí mật cho đảng Cộng Sản, tại Sài Gòn. Sau khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ, ông được cử làm Tổng Giám Đốc Công Ty Đường Việt Nam, một công ty quốc gia lớn. Trong thời gian này, ông đã hoạt động ngầm cho hai tổ chức thân cộng là "Phong Trào Tự Quyết" và "Ủy Ban Bảo Vệ Hoà Bình" do bác sĩ Phạm Văn Huyền, cha của nữ luật sư Ngô Bá Thành điều khiển.[4]

Hành tung của Trương Như Tảng bại lộ, ngày 16 tháng 6 năm 1966, ông bị bắt bởi các nhân viên làm việc dưới quyền tướng Nguyễn Ngọc Loan. Nhờ có Trần Bạch Đằng thu xếp với người Mỹ về trao đổi tù binh, ông được phóng thích [5] để ra bùng hoạt động hẳn cho phe Cộng Sản. Sau khi Liên Minh Các Lực Lượng Dân Tộc, Dân Cử và Hoà Bình Việt Nam thành lập, ông là Phó Chủ Tịch Liên Minh ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định. Ngày 8 tháng 6 năm 1969, Trương Như Tảng tham gia sáng lập và giữ chức bộ trưởng Bộ Tư Pháp của Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam.

Theo cuốn hồi ký *Mémoire d'un Vietcong*, ông bất đồng vì cho rằng nhà nước Cộng Sản Việt Nam không thi hành chính sách hoà

giải hoà hợp dân tộc sau 1975. Đảng Lao động thi hành chính sách cứng rắn với những người thua trận bằng cách đưa họ vào trại cải tạo.

Ngày 25 tháng 8 năm 1978, Trương Như Tảng xuống thuyền vượt biên và hơn một tuần sau thì được một tàu hàng Singapore chở tới đảo Galang, thuộc Indonesia. Sau này ông định cư ở Pháp.

-Nguyễn Thị Bình



Nguyễn Thị Bình sinh ngày 26 tháng 5 năm 1927 tại xã An Hiệp, huyện Châu Thành (nay là xã Phú Hựu), tỉnh Đồng Tháp. Cha của bà, ông Nguyễn Đồng Hới, có nguyên quán ở Gò Nổi, Điện Bàn, Quảng Nam, còn mẹ của bà là Phan Thị Châu Lan, con gái của Phan Châu Trinh.

Trong thời kỳ Pháp thuộc, ông Nguyễn Đồng Hới làm Tham Tá Công Chánh, công tác họa đồ; gia đình ông cư trú tại Phnôm Pênh, Campuchia. Nhờ đó, bà được theo học tiếng Pháp đến bậc tú tài I tại Lycée Sisowath, một trường lớn ở Đông Dương thời bấy giờ.

Năm 1944, mẹ bà qua đời lúc bà mới 17 tuổi. Sau khi Pháp trở lại Việt Nam cuối năm 1945, cha bà ra chiến khu theo lời kêu gọi của Ủy Ban Hành Chánh Kháng Chiến Nam Bộ. Bà ở lại để chăm sóc các em, đồng thời hoạt động bí mật cho phong trào Việt Minh khởi sinh viên, học sinh và phụ nữ. Lúc này, bà lấy bí danh là Yến Sa. Năm 1948, bà được kết nạp Đảng Cộng Sản Đông Dương. Năm 1951, bà bị Pháp bắt giam tại bót Catinat, sau đó bị giam ở Khám Lớn Sài Gòn rồi khám Chí Hoà (1951–1953).

Năm 1954, bà ra tù và tham gia vào phong trào hoà bình đòi thi hành Hiệp Định Genève. Năm 1955, bà được điều ra Bắc tập kết và được đào tạo thêm theo chương trình bồi dưỡng cán bộ đặc biệt.

Năm 1960, Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam được thành lập. Năm 1962, bà được điều trở lại miền Nam với cái tên mới là Nguyễn Thị Bình, giữ chức vụ Ủy Viên Trung Ương Mặt Trận Giải Phóng, hoạt động ở phần đối ngoại, kiêm Phó Tổng Thư Ký Hội Phụ Nữ Giải Phóng.

Năm 1963, bà sang Trung Quốc và được Mao Trạch Đông đón tiếp. Cuối năm 1968, bà được cử làm Trưởng Đoàn đàm phán của Mặt Trận Giải Phóng sang Paris dự Hội Nghị Paris về Việt Nam, đến đầu tháng 01 năm 1969, bà về nước để chuẩn bị cho việc thành lập Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam.

Ngày 06 tháng 6 năm 1969, Chính Phủ Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam được thành lập, bà được cử làm Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao. Sau đó, bà lại trở sang Paris đảm nhận lại chức vụ Trưởng Đoàn Đàm Phán của chính phủ lâm thời.

Khi Hiệp Định Paris được ký kết năm 1973, bà là người đại diện của Cộng Hoà miền Nam Việt Nam, một trong bốn bên ký vào bản Hiệp Định.

Sau năm 1975, Nguyễn Thị Bình được ban thưởng những chức vụ vô thưởng vô phạt như Bộ Trưởng Giáo Dục, Phó Chủ Tịch Nước ..,

-Bùi Thị Mè



Bùi Thị Mè (thường gọi là Năm Mè) sinh ngày 26 tháng 6 năm 1921, quê ở xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Bà học nhanh qua bậc tiểu học rồi lên Vĩnh Long tiếp tục học Trường Nữ Học Đường Vĩnh Long đậu nội trú và sau 4 năm thi đỗ bằng thành chung lên học Trường Nữ Trung Học Gia Long, Sài Gòn.

Bà mở một trường trung học tư thục ở xã Long Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Năm 1955, Tỉnh Ủy Trà Vinh bổ trí hiệu trưởng Bùi Thị Mè làm Tổng Thư Ký Hội Phụ Nữ của tỉnh và là Ủy Viên Ban Chấp Hành Hội Chấn Tế - Xã Hội của tỉnh Trà Vinh.

Tháng 5 năm 1961, tại Đại Hội Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Tây Nam Bộ, được Tỉnh Ủy Trà Vinh giới thiệu, Bùi Thị Mè vào công tác ở Khu Ủy Tây Nam Bộ, được đề cử là Ủy Viên Ủy Ban Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Khu Tây Nam Bộ.

Năm 1964, bà được Trung Ương Cục Miền Nam Việt Nam rút về tham gia công tác tuyên truyền đối ngoại tại Ban Tuyên Huấn Trung Ương Cục Miền Nam Việt Nam.

Năm 1965, tại Đại Hội Phụ Nữ Giải Phóng Miền Nam (ngày 08 tháng 3 năm 1965), Bùi Thị Mè được bầu vào Ban Chấp Hành Hội Phụ Nữ Giải Phóng Miền Nam Việt Nam; đồng thời, được phân công kiêm nhiệm vụ Phó Chủ Tịch Hội Nhà Giáo Yêu Nước Miền Nam Việt Nam.

Bà Bùi Thị Mè được phân công giữ chức vụ Thứ Trưởng Bộ Y Tế, Xã Hội và Thương Binh trong chánh phủ Chính Phủ Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam.

Sau năm 1975, bà đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ Tịch Hội Chữ Thập Đỏ Thành Phố Hồ Chí Minh (từ ngày 15 tháng 01 năm 1977) để lo mạng lưới chữ thập đỏ, hỗ trợ cho công tác thương binh - xã hội.

Vào 20 giờ, ngày 10 tháng 3 năm 2014, bà Bùi Thị Mè đã từ giã cõi đời ở tuổi 93 tuổi tại nhà riêng số 3, đường Phùng Khắc Khoan.

Có thể kể thêm những thành phần trí thức khuynh tả thế hệ kế tiếp cũng là những con tốt qua sông của Cộng Sản: trong đám “thành phần thứ ba” theo Dương Văn Minh như Hồ Ngọc Nhuận, Dương Văn Ba, Lý Quý Chung, Nguyễn Hữu Chung, Huỳnh Ngọc Diêu, Nguyễn Công Hoan, Kiều Mộng Thu...hay trong thành phần “sinh viên tranh đấu” như: Hồ Hữu Nhựt, Huỳnh Tấn Mẫm, Lê Hiếu Đằng, Nguyễn Hữu Thái, Võ Như Lan, Đoàn Văn Toại...hoặc trong nhóm tu sĩ Phật Giáo và Công Giáo như Thích Nhất Hạnh, Thích Trí Siêu, Tuệ Sỹ, Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan, Trần Hữu Thanh...và trong giới văn nghệ sĩ như Sơn Nam, Vũ Hạnh, Lữ Phương...

Lời kết:

Trên đây là những người nổi tiếng trong số trí thức miền Nam đi theo Cộng Sản có thể vì lý tưởng yêu nước nhưng đã “trao duyên làm tướng cướp”, khi làm con tốt cho đám Cộng Sản thất học nhưng gian xảo mà đứng đầu là Hồ Chí Minh. Hậu quả, họ đã giúp bọn Cộng Sản nghèo đói miền Bắc vào chiếm miền Nam trù phú của chúng ta. Hơn nửa thế kỷ nay, người dân miền Nam đã chịu sự thống trị của bọn người đến từ miền Bắc và bị cướp hết tài sản, quyền làm người. Tội của đám trí thức ngu muội này

không thể tha thứ dù một số trong bọn họ có những thái độ hối hận ở cuối đời Chính Phủ Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam i.

HCA

23/11/2025